

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 188/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 – 7 – 2024

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 286/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th. Sinh năm 1985. Địa chỉ cư trú: Số 40, đường R, khóm 3, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Thanh L. Sinh năm 1978. Địa chỉ cư trú: Số 40, đường R, khóm 3, phường V, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bà Nguyễn Thị Th trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Bà với ông Trần Thanh L tự nguyện kết hôn vào ngày 18/8/2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi, ông L thường xuyên đi nhậu không quan tâm, lo lắng cho gia đình. Trong cuộc sống thường ngày ông L không phụ giúp được cho bà về kinh tế cũng như chăm sóc con cái, khi vợ chồng cự cãi đôi lúc ông L có những hành vi chửi mắng, đe dọa bà. Nay bà xác định không còn tình cảm, thể chung sống được nữa với ông L nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Trần Thanh L.

Về con chung: Có hai người con chung tên Trần Thanh Phụng, sinh ngày 02/9/2009 (giới tính: nam) và con tên Trần Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 07/6/2018 (giới tính: nam), hiện hai con đang sống cùng vợ chồng. Khi ly hôn bà Thuý yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Th xác định vợ chồng có những tài sản bao gồm căn nhà cất trên phần đất tọa lạc phường 8, thành phố Cà Mau; 02 chiếc Tivi; 02 máy lạnh; 01 tủ lạnh; 01 máy giặt. Tổng giá trị tài sản là 300.000.000 đồng. Khi ly hôn bà Th yêu cầu chia đôi số tài sản trên, bà Thuý yêu cầu nhận tài sản, đồng ý hoàn trả $\frac{1}{2}$ giá trị cho ông L. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Th xác định sẽ tự thỏa thuận phân chia tài sản với ông L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Trần Thanh L: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông biết tham gia tố tụng tại vụ án nhưng ông L đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của bà Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Thanh L đến để tham gia các phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Bà Th và ông L tự nguyện kết hôn vào ngày 18/8/2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 01) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Th yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống, bà Th xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, trong cuộc sống gia đình thường ngày ông L không quan tâm, lo lắng cho vợ con, không phụ giúp cho bà trong sinh hoạt gia đình và chăm sóc con cái. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài nhiều năm nay và ngày càng nghiêm trọng. Hiện bà Th xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với ông L được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Đối với ông L đã biết việc bà Th xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của bà Th và chấp nhận cho bà Th ly hôn với ông L.

[4] Về con chung: Có hai người con tên Trần Thanh Phụng, sinh ngày 02/9/2009 và con tên Trần Nguyễn Thiên Phúc, sinh ngày 07/6/2018, hiện đang sống cùng vợ chồng. Khi ly hôn bà Thuý yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi

đưỡng hai con. Ông L không có ý kiến về yêu cầu này của bà Th. Nguyên vọng của cháu Phụng là muốn sống cùng mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Theo bà Th trình bày thì thực tế hai con do bà Th trực tiếp chăm sóc nuôi dạy chủ yếu do ông L thường xuyên vắng nhà nên Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao hai con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông L, đây là sự tự nguyện của bà Th, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ông L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Bà Th xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Th xác định không có. Ông L không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà Th.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình, bà Th phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Th ly hôn với ông Trần Thanh L.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Trần Thanh Ph, sinh ngày 02/9/2009 và Trần Nguyễn Thiên P, sinh ngày 07/6/2018 cho bà Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trần Thanh L.

Ông L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đồng. Ngày 14/5/2024, bà Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.050.000 đồng theo lai thu số 0008627 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước 300.000đồng, bà Th được nhận lại số tiền 3.750.000đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường 7, Tp. Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhiêu